

HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA CỦA VIỆT NAM TỪ GÓC NHÌN BẢN ĐỒ HỌC

TRẦN ĐỨC LIÊM*

1. Bản đồ học xác định Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam

Bản đồ học là môn khoa học nghiên cứu và lập bản đồ chi tiết về bề mặt trái đất hoặc các hành tinh, về lãnh thổ quốc gia v.v.. Bản đồ là bản vẽ miêu tả không gian, địa điểm và hiển thị những thông tin về thông số địa lý liên quan đến vị trí nơi được vẽ và khu vực xung quanh. Hiện nay, có nhiều loại bản đồ, nhưng thông dụng nhất là Bản đồ địa lý.

Trong lịch sử, Bản đồ học Việt Nam đã hình thành từ rất sớm. Việc xác định vùng biển, đảo, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam đã được xác lập và thể hiện trong nhiều tấm bản đồ, như: Bản đồ *Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư* trong sách *Thiên Hạ Bản Đồ* năm 1686; Bản đồ khu vực Đông Nam Á do Jean Baptiste Nolin (1657-1708) vẽ và hoàn thành năm 1687; Hoàng Sa (Bãi Cát Vàng) trong *Bản đồ* của sách *Phủ Biên Tạp Lục* do Lê Quý Đôn soạn vẽ năm 1776; *Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ* là bản đồ Việt Nam từ năm 1834 - 1840, bao gồm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; *Bản đồ Đông Dương thuộc Pháp năm 1886* vẽ và biểu thị toàn bộ hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là vùng biển, đảo, quần đảo thuộc Đông Dương thuộc Pháp lúc đó. Bản đồ trong *An Nam Đại Quốc Họa Đồ* do Giám mục Taberd (Tabula) vẽ năm 1838 đã xác định Hoàng Sa và Trường Sa là vùng biển và quần đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Nội dung của các bản đồ nêu trên đã miêu tả và thể hiện toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Với nội dung khoa học đó, Bản đồ địa lý Việt Nam đã khẳng định chủ quyền và thực thi chủ quyền qua các giai đoạn lịch sử của Việt Nam đối với biển, đảo, quần đảo Hoàng Sa¹ (*Paracel Islands*) và Trường Sa (*Spratly Islands*).

Các bản đồ nêu trên là loại bản đồ cổ có giá trị khoa học-pháp lý, khoa học-lịch sử trong ngành Bản đồ học Việt Nam. Bản đồ học Việt Nam đã chứng minh và xác định một cách cụ thể, rõ ràng về cương vực lãnh thổ địa lý và vùng lãnh hải mà Việt Nam đã thực thi chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đồng thời, các bản đồ đó là những tài liệu khoa học quý giá để chứng minh quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên lập trường và quan điểm quốc tế. Đó chính là giá trị và ý nghĩa của Bản đồ học Việt Nam.

2. Khảo sát từ phương pháp Bản đồ học

2.1. Tài liệu lịch sử minh chứng quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam

Các tài liệu lịch sử thời chúa Nguyễn và nhà Nguyễn đã ghi chép về những hoạt động của những người Việt Nam sống trên các đảo tùy theo mùa từ rất sớm để đánh bắt thủy hải sản. Đầu thế kỷ XVII, chúa

* Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

Nguyễn đã khảo sát và tổ chức cho khai thác trên các đảo của Hoàng Sa và Trường Sa. Sau đó, chúa Nguyễn cho lập đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải với nhiệm vụ ra đóng ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mỗi năm 8 tháng để khai thác các nguồn lợi hải sản: đánh cá, thu lượm sản vật của đảo hoặc những sản vật lấy được từ những con tàu bị đắm.

Quần đảo Hoàng Sa (còn có tên là *Bãi Cát Vàng* hay *Cồn Vàng*) có khoảng hơn 130 đảo lớn, nhỏ. Đó là những đảo đá, cồn đụn, bãi cạn nổi trên mặt biển hoặc lúc nổi lúc chìm theo mực nước thủy triều lên xuống hàng ngày. Hoàng Sa được ghi chép trong *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí* của nhà sử học Phan Huy Chú với tên *Bãi Cát Vàng An Vĩnh*, vì thuộc xã An Vĩnh, huyện Bình Dương (tức huyện Bình Sơn), phủ Tư Nghĩa, trấn Quảng Ngãi (nay là tỉnh Quảng Ngãi). Sách viết như sau: *Xã An Vĩnh, huyện Bình Dương ở gần biển. Ngoài biển, phía đông bắc có đảo Hoàng Sa nhiều núi linh tinh, đến hơn 130 ngọn núi. Đi từ núi chính ra biển, tức sang các đảo khác ước chừng một vài ngày hoặc một vài trống canh. Trên núi có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng, dài ước 30 dặm, bằng phẳng rộng rãi... Các đời chúa Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 người, người làng An Vĩnh, thay phiên nhau đi lấy hải vật. Hàng năm, cứ đến tháng 3, khi nhận được lệnh sai đi, phải đem đủ 6 tháng lương, chở 5 chiếc thuyền nhỏ ra biển, 3 ngày 3 đêm mới đến đảo ấy (tức Hoàng Sa)... Đến tháng 8 thì đội ấy lại về, vào cửa Yên Môn (tức cửa Thuận An) đến thành Phú Xuân, đưa nộp².*

Sách *Đại Nam Thực Lục Tiền Biên*, quyển 10, ghi chép về An Vĩnh Hoàng Sa như sau: *Ngoài biển xã An Vĩnh, huyện*

Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có hơn 100 cồn cát... chiều dài kéo dài không biết tới mấy ngàn dặm, tục gọi là Vạn lý Hoàng Sa châu... Hồi quốc sơ đầu triều Nguyễn đặt đội Hoàng Sa gồm 70 người lấy dân xã An Vĩnh sung vào, hàng năm cứ đến tháng ba cưỡi thuyền ra đảo, ba đêm thì tới nơi.

Trong *Phủ Biên Tạp Lục* ghi chép về đảo Hoàng Sa với những chứng cứ lịch sử khẳng định Việt Nam đã thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ rất sớm. *Phủ Biên Tạp Lục* là cuốn sách do Lê Quý Đôn (1726-1784) - nhà bác học Việt Nam biên soạn năm 1776. Lê Quý Đôn mô tả tỉ mỉ tình hình địa lý, tài nguyên ở Hoàng Sa và Trường Sa cũng như công việc khai thác của chúa Nguyễn đối với hai quần đảo này. Sách viết như sau: *Phủ Quảng Ngãi, ở ngoài cửa biển xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn có núi gọi là cù lao Ré, rộng hơn 30 dặm, trước có phường Tứ Chính, dân cư trồng đậu ra biển bốn canh thì đến; phía ngoài nữa lại có đảo Đại Trường Sa, trước kia có nhiều hải vật và những hóa vật của tàu, lập đội Hoàng Sa để lấy, đi ba ngày đêm thì mới đến, là chỗ gần Bắc Hải... Phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn có xã An Vĩnh, ở gần biển, ngoài biển về phía đông bắc có nhiều cù lao, các núi linh tinh hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia hoặc đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chỗ có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng, dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy. Trên đảo có vô số yến sào; các thứ chim có hàng nghìn, hàng vạn, thấy người thì đậu vòng quanh không tránh. Trên bãi vật lạ rất nhiều. Ốc vân thì có ốc tai voi to như chiếc chiếu, bụng có hạt to bằng đầu ngón tay, sắc đục, không như ngọc trai, cái vỏ có thể để làm tấm*

bài được, lại có thể nung vôi xây nhà; có ốc xà cừ, để khảm đồ dùng; lại có ốc hương. Các thứ ốc đều có thể muối và nấu ăn được. Đồi mồi thì rất lớn. Có con hải ba, tục gọi là Trắng bông, giống đồi mồi nhưng nhỏ hơn, vỏ mỏng có thể khảm đồ dùng, trứng bằng đầu ngón tay cái, muối ăn được. Có hải sâm tục gọi là con đột đột, bơi lội ở bên bãi, lấy về dùng vôi sát qua, bỏ ruột phơi khô, lúc ăn thì ngâm nước cua đồng, cạo sạch đi, nấu với tôm và thịt lợn càng tốt.

Các thuyền ngoại phiên bị bão thường đậu ở đảo này. Trước họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cắt phiên mỗi năm cứ tháng ba nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng năm chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Ở đây tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hóa vật của tàu như là gươm ngựa, hoa bạc, tiền bạc, vòng sứ, đồ chiên, cùng là kiếm lược vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vân rất nhiều. Đến kỳ tháng tám thì về, vào cửa Eo, đến thành Phú Xuân để nộp, cân và định hạng xong mới cho đem bán riêng các thứ ốc vân, hải ba, hải sâm, rồi lĩnh bằng trở về. Lược được nhiều ít không nhất định, cũng có khi về người không. Tôi đã xem sổ của cai đội cũ là Thuyền Đức Hầu biên rằng: năm Nhâm Ngọ lược được 30 hốt bạc; năm Giáp Thân lược được 5100 cân thiếc; năm Ất Dậu được 126 hốt bạc, từ năm Kỷ Sửu đến năm Quý Tỵ năm năm ấy mỗi năm chỉ được mấy tấm đồi mồi, hải ba. Cũng có năm được thiếc khối, bát sứ và hai khẩu súng đồng mà thôi.

Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không định bao nhiêu suất, hoặc người thôn Thứ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cảnh Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai

đi, miễn cho tiền sưu và các tiền tuần dò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên, tìm lược vật của tàu và các thứ đồi mồi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa kiêm quản. Chẳng qua là lấy các thứ hải vật, còn vàng bạc của quý ít khi lấy được³.

Sách Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển 6, ghi chép về tỉnh Quảng Ngãi có đoạn viết: Đảo Hoàng Sa ở phía đông cù lao Ré (đảo Lý Sơn) huyện Bình Sơn. Từ bờ biển Sa Kỳ đi thuyền ra, thuận gió thì độ ba bốn ngày đêm có thể đến nơi. Có đến hơn 130 đảo nhỏ cách nhau hoặc một ngày đường hoặc mấy trống canh. Trong đảo có bãi cát vàng, liên tiếp kéo dài không biết hàng mấy ngàn dặm, bằng phẳng, rộng rãi tục gọi là “Vạn lý Trường Sa”, nước rất trong, trên bãi có giếng nước ngọt, chim biển tụ tập không biết cơ man nào. Sản vật nhiều ốc hoa, hải sâm, đồi mồi, vích...Hồi đầu bản triều có đặt đội Hoàng Sa, có 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào hàng năm, cứ tháng 3 là ra biển tìm kiếm hải vật, đến tháng 8 mang về cửa biển Tư Hiền để nộp, lại đặt đội Bắc Hải, do đội Hoàng Sa kiêm quản, để đi lấy hải vật của các đảo. Đầu đời Gia Long phỏng theo lệ cũ đặt đội Hoàng Sa. Đầu đời Minh Mệnh, thường sai người đi thuyền công đến đây thăm dò đường biển. Năm Minh Mệnh thứ 16, sai thuyền công chở gạch đá đến xây đền, dựng bia đá ở phía tả đền để ghi dấu và tra hột các thứ cây ở ba mặt tả, hữu và sau. Binh phu đắp nền miếu đảo được lá đồng và gang sắt có đến hơn 2.000 cân.

Thời chúa Nguyễn Phúc Chu, vào năm 1711, chúa ra chiếu dụ, sai các quan văn võ, thiên văn địa lý hội hợp quốc sự và sai đo vẽ quần đảo Vạn lý Trường Sa, chính

thức xác lập vùng biển đảo Trường Sa và Hoàng Sa vào địa lý Việt Nam⁴.

Năm 1816, vua Gia Long chính thức chiếm hữu đảo, thực thi chủ quyền của Việt Nam trên đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Gia Long ra lệnh cấm cò trên đảo và do thủy trình để xác định địa lý hai quần đảo và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo này. Năm 1835, vua Minh Mạng⁵ cho xây đền, đặt bia đá, đóng cọc và trồng cây. Đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải được trao nhiều nhiệm vụ hơn: khai thác, tuần tiễu, thu thuế dân trên đảo và làm nhiệm vụ biên phòng bảo vệ hai quần đảo. Hai đội này tiếp tục hoạt động cho đến khi người Pháp có mặt ở Đông Dương. Đến năm 1847-1848 tiến hành quản lý hành chính các đảo được duy trì nhằm giúp đỡ các cuộc hải trình và cũng để thu thuế của ngư dân trong vùng.

2.2. Khảo sát Bản đồ học Việt Nam

Từ những chứng cứ tài liệu lịch sử trên, Bản đồ học Việt Nam khẳng định quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam từ thế kỷ XVI – nửa đầu thế kỷ XVII đến nay.

Năm 1686, bản đồ *Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư* trong *Hồng Đức Bản Đồ* hay *Toàn Tập An Nam Lộ* trong sách *Thiên Hạ Bản Đồ* đã xác định Hoàng Sa và Trường Sa là vùng biển, quần đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam. Bản đồ do Đỗ Bá soạn vẽ vào giữa thế kỷ XVII, trong lời chú giải bên trên bản đồ có nói rõ việc khai thác Bãi Cát Vàng của chúa Nguyễn như sau: *Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa biển Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh. Mỗi lần có gió Tây Nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi dạt ở đây; có gió Đông Bắc thì thương*

thuyền chạy ở ngoài cũng trôi dạt ở đây, đều cùng chết đói hết cả, hàng hóa thì đều để nơi đó. Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến lấy hàng hóa, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn. Từ cửa Đại Chiêm vượt biển đến đây thì phải một ngày rưỡi. Từ cửa Sa Kỳ đến đây thì phải một ngày rưỡi⁶...

Năm 1687, quần đảo Hoàng Sa (Paracel), với tên gọi *Baixas de Chapar ou de Pulls Scir*, tức là Bãi đá ngầm, nằm trong Vịnh Cochinchine (Golfe de la Cochinchine), phần phía đông bắc của bán đảo khu vực Đông Nam Á do Jean Baptiste Nolin (1657-1708) vẽ đã xác định Hoàng Sa là quần đảo thuộc lãnh thổ và là địa lý hiển nhiên của Việt Nam, mà Việt Nam đã thực thi quyền chủ quyền của mình, bản đồ vẽ xong năm 1687.

Năm 1776, Hoàng Sa (Bãi Cát Vàng) trong *Bản đồ* của sách *Phủ Biên Tạp Lục*, do Lê Quý Đôn soạn vẽ, Hoàng Sa là một phần lãnh thổ được vẽ trên bản đồ thuộc Việt Nam.

Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ là bản đồ Việt Nam từ năm 1834-1840, bao gồm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tức Vạn lý Trường Sa) với lời chú thích: *Trên bản đồ có ghi hai tên “Hoàng Sa” và “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam.*

Năm 1884, triều đình Huế ký *Hòa ước Patenôtre* chấp nhận quy chế bảo hộ của Pháp ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Năm 1886, Bản đồ Đông Dương thuộc Pháp tiếp tục khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Đông Dương. Bản đồ đã biểu thị toàn bộ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là vùng biển, đảo, quần đảo thuộc Đông Dương thuộc Pháp lúc đó. Năm 1838, Bản đồ trong *An Nam Đại Quốc Họa Đồ* do

Giám mục Taberd (Tabula) soạn, có vẽ một góc quần đảo Hoàng Sa (rìa phía phải bản đồ) và chú thích bằng dòng chữ La tinh: *Paracel seu Catvang*.

So sánh với một loạt bản đồ cổ của Trung Quốc, do chính người Trung Quốc vẽ từ năm 1909 trở về trước đều chứng minh Tây Sa (Hoàng Sa) và Nam Sa (Trường Sa) không thuộc về Trung Quốc⁷. Các bản đồ: *Dư địa đồ* đời Nguyên năm 1561⁸, *Thiên hạ thống nhất*, *Chi Đồ* năm 1461⁹, *Hoàng triều phủ sát châu huyện toàn đồ* năm 1635¹⁰, *Quảng Đông tỉnh đồ* trong *Quảng Đông dư địa toàn đồ* năm 1897¹¹, *Đại Thanh đế quốc vị trí khu hoạch đồ* năm 1909¹² do chính người Trung Quốc vẽ đều không có Hoàng Sa và Trường Sa.

Khảo sát *Hoàng triều trực tỉnh địa dư bản đồ*¹³ xuất bản năm 1904 dưới thời nhà Thanh được tìm thấy gần đây cũng cho thấy quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa cũng không thuộc Trung Quốc; bản đồ này ghi rõ cực nam của Trung Quốc là đảo Hải Nam và *Đại Thanh đế quốc toàn đồ* xuất bản năm 1905, tái bản lần thứ tư năm 1910 thì bản đồ chỉ vẽ đế quốc Đại Thanh đến đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa. *Trung Quốc địa lý học Giáo khoa thư* xuất bản năm 1906 viết: *Điểm mút của Trung Hoa ở Đông Nam là bờ biển Nhai Châu, đảo Quỳnh Châu, vĩ tuyến 18°13' Bắc*, tức là không có và không bao gồm Hoàng Sa và Trường Sa.

Bản đồ Trung Quốc Tân hưng đồ xuất bản năm 1917 vẫn giới hạn biên cương Trung Quốc chỉ tới đảo Hải Nam mà thôi. Điều này chứng tỏ rằng, Hoàng Sa (Trung Quốc gọi là Tây Sa) và Trường Sa (Trung Quốc gọi là Nam Sa) không thuộc lãnh thổ Trung Quốc.

Những khảo sát trên, thông qua cứ liệu lịch sử - pháp lý chứng minh rằng, chủ quyền của Trung Quốc không bao gồm và chưa bao giờ có Hoàng Sa và Trường Sa. Các bản đồ chính thống này do chính người Trung Quốc vẽ đều không có Hoàng Sa và Trường Sa. Lý do thật đơn giản và hiển nhiên là vì Hoàng Sa và Trường Sa trên thực tế đã thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Năm 1920, Công ty Mitsui Busan Kaisha của Nhật Bản xin phép Pháp khai thác quần đảo Hoàng Sa, nhưng Pháp đã từ chối. Từ đó, Pháp đã kiểm soát quan thuế và thiết lập tuần tiễu trên đảo để quản lý, bảo vệ đảo. Ngày 8 tháng 3 năm 1921, Toàn quyền Đông Dương tuyên bố hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Đông Dương thuộc Pháp.

Năm 1925, Toàn quyền Đông Dương đã xúc tiến chương trình nghiên cứu khoa học tại vùng biển, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa do Tiến sĩ A.Krempf, Giám đốc Viện Hải dương học Nha Trang tổ chức thực hiện trên tàu lưới kéo *De Lanessan*. Tháng 7 năm 1927, Viện Hải dương học Nha Trang tiếp tục tiến hành những thí nghiệm khoa học trên các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Năm 1932, Pháp chính thức tuyên bố Việt Nam có chủ quyền lịch sử trên quần đảo Hoàng Sa và sáp nhập Hoàng Sa vào tỉnh Thừa Thiên. Chính phủ Đông Dương thuộc Pháp đã tiến hành nghiên cứu khí tượng và đặt trạm khí tượng trên đảo Phú Lâm mang số hiệu 48859 và một trạm khí tượng trên đảo Hoàng Sa mang số hiệu 48860 để xác định khí hậu, thủy trình và tiến hành đo vẽ bản đồ.

Năm 1933, quần đảo Trường Sa được sáp nhập vào tỉnh Bà Rịa của Việt Nam.

Năm 1938, Pháp cho đặt bia đá, xây hải đăng, đài khí tượng và đưa đội biên phòng người Việt ra để bảo vệ quần đảo Hoàng Sa và tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Do vậy, ngày 30 tháng 3 năm 1938, vua Bảo Đại đã ra đạo dụ tách quần đảo Hoàng Sa khỏi địa hạt tỉnh Nam Ngãi và sáp nhập vào tỉnh Thừa Thiên. Đạo dụ ghi: *Các cù lao Hoàng Sa thuộc về chủ quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các tiền triều, các cù lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam Ngãi. Nay nhập các cù lao Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên.* Đến ngày 15 tháng 6 năm 1938, Toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký và ban hành nghị định thành lập một đại lý hành chính trên quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.

Từ năm 1939 – 1945, Chính phủ Đông Dương thuộc Pháp và Triều đình Huế đã thiết lập đơn vị đồn trú trên quần đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ bảo vệ và quản lý quần đảo.

Từ năm 1946 – 1950 sau Tuyên bố Cairo và Tuyên bố Pótđam, Pháp đã gửi quân Pháp – Việt tới đồn trú ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Khi thành lập Chính phủ Bảo Đại, Chính phủ Pháp đã chính thức chuyển giao quyền kiểm soát quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Việt Nam.

Ngày 6 tháng 9 năm 1951, tại Hội nghị San Francisco, Bộ trưởng Ngoại giao Trần Văn Hữu của Chính phủ Bảo Đại đã tuyên bố rằng, cả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đều thuộc lãnh thổ Việt Nam, và không gặp phải kháng nghị hay bảo lưu nào từ 51 nước tham dự hội nghị. Tuyên bố này, một lần nữa, đã khẳng định về mặt pháp lý và

lịch sử là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của nước Việt Nam.

Năm 1954, sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp định Genève được ký kết và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Vĩ tuyến 17 được lấy làm ranh giới tạm thời giữa hai miền Nam - Bắc Việt Nam, bao gồm cả trên đất liền và trên biển, thì quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm ở phía nam vĩ tuyến 17, được giao cho Chính quyền Bảo Đại ở miền Nam Việt Nam quản lý.

Bắt đầu từ tháng 4 năm 1956 đến năm 1974, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã kế thừa Chính quyền Bảo Đại quản lý quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa theo đúng Công ước quốc tế. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã đưa quân ra đồn trú và quản lý hai quần đảo này.

Ngày 14 tháng 2 năm 1974, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ra Tuyên cáo ngoại giao, xác định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đầu năm 1975, Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa công bố *Sách trắng* trình bày những chứng cứ lịch sử và xác định chủ quyền pháp lý của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Việt Nam thống nhất. Ngày 2 tháng 7 năm 1976, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời và kế thừa quyền sở hữu các đảo và quần đảo từ các chính quyền trước. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã kế thừa và duy trì chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho đến ngày nay.

Ngày 12 tháng 11 năm 1977, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của

Việt Nam. Ngày 12 tháng 11 năm 1982, Chính phủ Việt Nam ra tuyên bố về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam đều khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam.

Năm 1979, 1981, 1988, Bộ Ngoại giao Việt Nam đều công bố *Bạch thư* về chủ quyền của Việt Nam trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngày 9 tháng 12 năm 1982, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị định tổ chức quần đảo Hoàng Sa thành huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Sau đó, Nghị quyết ngày 6 tháng 11 năm 1996 tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tách huyện Hoàng Sa khỏi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng cũ, sáp nhập vào thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương. Ngày 23 tháng 6 năm 1994, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ 5 ra Nghị quyết phê chuẩn Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 có nêu rõ: *Quốc hội một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và chủ trương giải quyết các bất đồng liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình, trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng pháp luật quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982, tôn trọng chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven biển đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, trong khi nỗ lực thúc đẩy đàm phán để tìm giải pháp cơ bản lâu dài, các bên liên quan cần duy trì ổn định trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng, không có hành động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng*

vũ lực. Quốc hội nhấn mạnh: Cần phân biệt vấn đề giải quyết tranh chấp quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa với các vấn đề bảo vệ các vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam, căn cứ vào những nguyên tắc và những tiêu chuẩn của Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982.

3. Thay lời kết

Khảo sát từ phương pháp Bản đồ học là một chứng cứ trực quan xác thực và là luận cứ khoa học cụ thể, rõ ràng, minh bạch để khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Từ góc nhìn Bản đồ học, chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là phù hợp với luật pháp Việt Nam, luật pháp quốc tế và Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS). Các bản đồ cổ đã nêu ở phần trên và các bản đồ hiện tại của Việt Nam, như Bản đồ hành chính Việt Nam, Bản đồ địa lý Việt Nam, Bản đồ hoạt động dầu khí Việt Nam... đều vẽ và thể hiện rõ ràng quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam.

Hiện nay, Biển Đông đang là vấn đề nhạy cảm và phức tạp không những đối với những nước có tranh chấp chủ quyền biển, đảo, mà còn đối với những nước có lợi ích ở Biển Đông. Ngày 4 tháng 11 năm 2002, tại Thủ đô Phnom Penh, Campuchia, các nước ASEAN và Trung Quốc đã ký kết *Tuyên bố về ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC)* bước đầu thiết lập cơ sở pháp lý quan trọng để giải quyết các vấn đề nảy sinh trên Biển Đông.

Ngày 21 tháng 6 năm 2012, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Biển Việt Nam¹⁴ là việc làm nhất quán có tính khoa

học và pháp lý vững chắc khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. *Luật Biển Việt Nam* thể hiện tầm nhìn chiến lược nhằm giải quyết những vấn đề phức tạp và duy trì sự ổn định, hòa bình trên Biển Đông, cũng như ở khu vực Đông Nam Á và Châu Á - Thái Bình Dương.

Chú thích

1. Bản gốc sách *Đại Nam Thực Lục Tiền Biên* ghi chép về các sự kiện xảy ra từ thời chúa Nguyễn Hoàng đến Nguyễn Phúc Thuần (1558-1777), đã khẳng định quần đảo Hoàng Sa (thời đó gọi là Vạn lý Hoàng Sa), cả người Trung Hoa cũng thừa nhận và gọi như vậy. Vạn lý Hoàng Sa thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi, có hơn 130 bãi cát. Như vậy, ngành Bản đồ học của Việt Nam đã bắt đầu manh nha từ nửa cuối thế kỷ XVI và đầu thế kỷ XVII để về sau cho ra đời Bản đồ địa lý Việt Nam và các bản đồ khác.
2. *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí*, tập 1, tr.167.
3. Lê Quý Đôn, *Phủ Biên Tạp Lục*, Dịch giả: Viện Nghiên cứu Hán Nôm, phiên bản điện tử ấn hành bởi Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
4. Trần Đức Liêm, *Tham luận Khoa học, Hội thảo Khoa học & Triển lãm Chúa – Bồ Tát Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) và sự nghiệp mở mang bờ cõi, phát triển đất nước*; Hội thảo liên ngành Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (Giáo hội Phật giáo Việt Nam) và Viện Nghiên cứu Tôn giáo (Viện Khoa học xã hội Việt Nam), ngày 22-23/8/2011.
5. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, *Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ* xác nhận: Vào năm [Minh Mệnh] thứ 16, tức năm 1835 tâu chuẩn xây một gian miếu tại Hoàng Sa, Quảng Ngãi (theo thể chế mái gạch). Vị trí tại phía tây nam gò Bạch Sa, phía trái xây bia gạch cao 1 xích 5 thốn = 0,705 mét; bề mặt 1 xích 2 thốn = 0,564 mét, trước xây bình phong; phía trái, phải, đằng sau đều trồng các loại

cây nhằm xác định chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

6. Khảo sát Bản đồ: *Quảng Đông tỉnh đồ* trong *Quảng Đông dư địa toàn đồ*, do quan chức tỉnh Quảng Đông vẽ năm 1897, có lời tựa của Tổng đốc Trương Nhân Tuấn không có bất kỳ quần đảo nào ở biển Đông.
7. Khảo sát Bản đồ: *Đại Thanh đế quốc vị trí khu hoạch đồ (năm 1909)*, đã vẽ phần cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.
8. Khảo sát Bản đồ: *Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ* (Địa dư toàn đồ tới các tỉnh của Trung Quốc được thực hiện dưới thời nhà Thanh) xuất bản năm 1904 ghi rõ cực nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không bao gồm Hoàng Sa, Trường Sa.
9. Năm 1686 (năm Chính Hòa thứ 7) đời Lê Hy Tông, Đỗ Bá biên soạn và vẽ *Thiên Nam Tứ chí Lộ Đồ Thư* trong *Hồng Đức Bản Đồ* hay *Toàn Tập An Nam Lộ* trong sách *Thiên Hạ Bản Đồ*. Tầm bản đồ trong *Thiên Nam Tứ chí Lộ Đồ Thư* được vẽ theo bút pháp đương thời với lời chú thích Hoàng Sa, Trường Sa là thuộc địa lý lãnh thổ Việt Nam, Bản đồ Việt Nam thế kỷ XVII.
10. UBND huyện Hoàng Sa, *Kỷ Yếu Hoàng Sa*, UBND TP. Đà Nẵng phát hành.
11. Khảo sát Bản đồ: *Dư địa đồ đời Nguyên* của Chu Tư Bản được vẽ thu nhỏ lại trong sách *Quán Như Đồ của La Hồng Tiên*, quyển 1, thực hiện năm 1561, phần cực Nam lãnh thổ Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.
12. Khảo sát Bản đồ: *Thiên hạ thống nhất, Chi Đồ đời Minh*, trong *Đại Minh thống nhất chí*, năm 1461, quyển đầu đã vẽ cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.
13. Khảo sát Bản đồ: *Hoàng triều phủ sát châu huyện toàn đồ đời Thanh năm 1862*, vẽ theo *Nội phủ địa đồ* gồm 26 mảnh mang tên *Đại Thanh kích tỉnh toàn đồ* trong bản đồ phần cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

14. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, *Luật Biển Việt Nam*, kỳ họp thứ 3, thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, *Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ*.
2. Đỗ Bá biên soạn và vẽ, *Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư* trong *Hồng Đức Bản Đồ* hay *Toàn Tập An Nam Lộ* trong sách *Thiên Hạ Bản Đồ*, năm 1686 (năm Chính Hòa thứ 7) đời Lê Hy Tông.
3. Khảo sát *Bản đồ khu vực Đông Nam Á* do Jean Baptiste Nolin (1657-1708) vẽ và hoàn thành năm 1687.
4. Khảo sát *Bản đồ Hoàng Sa* (Bãi Cát Vàng) trong Bản đồ của sách *Phủ Biên Tạp Lục*, do Lê Quý Đôn soạn vẽ năm 1776.
5. Khảo sát *Bản đồ Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ*, là bản đồ Việt Nam từ năm 1834-1840 bao gồm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tức Vạn lý Trường Sa).
6. Khảo sát *Bản đồ Đông Dương thuộc Pháp* vào năm 1886 vẽ và biểu thị toàn bộ hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là vùng biển, đảo, quần đảo thuộc Đông Dương thuộc Pháp.
7. Khảo sát *Bản đồ trong An Nam Đại Quốc Họa Đồ* do Giám mục Taberd (Tabula) vẽ năm 1838.

8. *Bản đồ của Jodocus Hodus năm 1606*, xuất bản tại Amsterdam.

9. *Bản đồ Đông Dương do Công ty Đông Ấn phát hành*, xuất bản tại Amsterdam năm 1760 và hiện đang được lưu giữ tại Thư viện Quốc gia Australian.

10. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, *Luật Biển Việt Nam*, kỳ họp thứ 3, thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012. Điều 1 của bộ luật đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

11. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam XI (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* khai mạc ngày 12/01/2011 tại Hà Nội, bế mạc vào ngày 19/01/2011.

12. *Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển*, Bộ Ngoại giao Việt Nam dịch, ngày 10 tháng 12 năm 1982.

13. Trần Đức Liêm, Tham luận Khoa học, *Hội thảo Khoa học & Triển lãm Chúa – Bồ Tát Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) và sự nghiệp mở mang bờ cõi, phát triển đất nước*; Hội thảo liên ngành Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (Giáo hội Phật giáo Việt Nam) và Viện Nghiên cứu Tôn giáo (Viện Khoa học xã hội Việt Nam), ngày 22-23/8/2011.